**ỦY BAN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH TÂY NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND *Tây Ninh, ngày tháng năm 2023*

**(Dự thảo)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin chủ trương xây dựng Nghị quyết**

**Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh**

**cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/02016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/02016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Công văn số 2790/BTC-HCSN ngày 28 tháng 03 năm 2023 của Bộ Tài chính về hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2015 Quy định về trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh uỷ (Khoá XI), nhiệm kỳ 2020-2025 (Quy chế số 23-QC/TU, ngày 10/11/2021).

Căn cứ Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023 (Chương trình số 156-CTr/TU, ngày 06/01/2023).

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2015 Quy định về trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Từ năm 2016 đến năm 2022, công tác hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ cho hơn 8 ngàn lượt bệnh nhân với số tiền hơn 26 tỷ đồng nhằm giúp người nghèo trong tỉnh vượt qua khó khăn bệnh tật, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư, người dân tin tưởng vào chính sách hỗ trợ, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Nhà nước đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là những gia đình nghèo, gặp khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tại địa phương vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

1. Theo quy định tại Quyết định 46/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh quy định quỹ hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng khi vào điều trị cơ sở y tế công lập, còn các đối tượng điều trị ở cơ sở ngoài công lập thì không được hỗ trợ, đặc biệt là bệnh nhân nghèo khi chạy thận nhân tạo ở cơ sở y tế ngoài công lập. Trên thực tế, quá trình triển khai thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tập trung hỗ trợ cho bệnh nhân chạy thận nhân tạo (chiếm đến 80% số bệnh nhân nộp hồ sơ cần hỗ trợ), mỗi năm có hàng ngàn bệnh nhân có nhu cầu chạy thận nhân tạo, trong khi số lượng máy của cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh quá ít (toàn tỉnh có 51 máy chạy thận ở cơ sở y tế công lập). Do đó, những bệnh nhân chạy thận nhân tạo định kỳ (2 hoặc 3 ngày phải đến bệnh viện chạy thận một lần), do cơ sở y tế công lập thiếu máy chạy thận nhân tạo nên phải đến các bệnh viện tư nhân[[1]](#footnote-1) để chạy thận (toàn tỉnh có 88 máy chạy thận ở cơ sở y tế ngoài công lập).

Bên cạnh đó, năm 2021-2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên các bệnh viện công lập chuyển đổi công năng sang điều trị Covid-19, do đó, bệnh nhân chạy thận nhân tạo không bị nhiễm Covid-19 chuyển sang các bệnh viện ngoài công lập để điều trị. Đến nay, mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát, tuy nhiên vẫn có số lượng lớn bệnh nhân theo điều trị tại các các bệnh viện ngoài công lập.

Việc hỗ trợ bệnh nhân chạy thận nhân tạo theo Quyết định 46/2015/QĐ-UBND chỉ hỗ trợ khi bệnh nhân chạy thận tại cơ sở y tế công lập, do đó cần có những quy định để tháo gỡ khó khăn này, để hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo khi chạy thận nhân tạo tại cơ sở y tế ngoài công lập.

Như vậy, chỉ đề xuất đối tượng bệnh nhân nghèo hoặc bệnh nhân gặp khó khăn khi chạy thận nhân tạo tại cơ sở y tế ngoài công lập được đưa vào chính sách hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

2.Tại Điều 111 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024) quy định như sau:

“1. Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh được thành lập để hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người có hoàn cảnh khó khăn hoặc không có khả năng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

2.Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh gồm các loại sau đây: a) Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh do tổ chức, cá nhân thành lập được tổ chức, hoạt động và quản lý theo quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện; b) do cơ sở khám chữa bệnh thành lập từ nguồn tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân, nguồn kinh phí của cơ sở khám chữa bệnh (nếu có) và các nguồn khác theo quy định của pháp luật”.

Theo công văn số 2790/BTC-HCSN ngày 28 tháng 03 năm 2023 của Bộ Tài chính về hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo[[2]](#footnote-2), có nêu: Căn cứ các quy định (Luật ngân sách nhà nước, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021), đề nghị địa phương không cấp kinh phí hoạt động (chi quản lý Quỹ và chi hỗ trợ cho các đối tượng) cho quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước. Trường hợp cần có chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương đối với một số các đối tượng, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng căn cứ quy định của pháp luật vể ngân sách nhà nước, khám chữa bệnh,…dự thảo chính sách, lấy ý kiến Bộ, cơ quan có liên quan, tổng hợp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác của địa phương.

Do đó, kể từ ngày 01/01/2024 để sử dụng ngân sách Nhà nước tiếp tục chi hỗ trợ cho các đối tượng trong Quyết định 46/2015/QĐ-UBND và đối tượng bệnh nhân nghèo khi chạy thận nhân tạo tại cơ sở y tế ngoài công lập địa phương cần xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù đối với các đối tượng này.

Riêng đối tượng tại khoản 2, điều 2 của Quyết định 46/2015/QĐ-UBND: “Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TTg, ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ”. Hiện nay, Quyết định số 1010/QĐ-TTg về về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn thay thế Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, theo đó tỉnh Tây Ninh chỉ có 1 xã Hòa Hiệp huyện Tân Biên, tuy nhiên việc đi lại và điều kiện xã đã lên nông thôn mới và đang chuẩn bị lên xã nông thôn mới nâng cao nên không đề xuất người dân tộc thiểu số đang sinh sống xã này vào chính sách hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại, tuy nhiên các đối tượng này vẫn được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh khi thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc gặp khó khăn.

Trên cơ sở đó, việc xây dựng và ban hành chính sách đặc thù của địa phương để hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho một số đối tượng bệnh nhân nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là rất cần thiết. Nay UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng và ban hành chính sách đặc thù của địa phương, cụ thể là Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (bao gồm các đối tượng trong Quyết định 46/2015/QĐ-UBND và đối tượng bệnh nhân nghèo khi chạy thận nhân tạo tại cơ sở y tế ngoài công lập trừ đối tượng tại khoản 2, điều 2 của Quyết định 46/2015/QĐ-UBND).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, trong đó tích hợp các đối tượng đã được hỗ trợ trong Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và đối tượng bệnh nhân nghèo khi chạy thận nhân tạo tại các cơ sở y tế ngoài công lập trừ đối tượng tại khoản 2, điều 2 của Quyết định 46/2015/QĐ-UBND vào các đối tượng được hỗ trợ trong Nghị quyết.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Với mục đích chia sẻ cùng người bệnh giảm bớt khó khăn do chi phí điều trị cao đặc biệt là người thuộc hộ nghèo, người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người gặp khó khăn bị mắc bệnh ung thư, mổ tim, chạy thận nhân tạo mà không đủ khả năng chi trả viện phí. Việc kịp thời ban hành văn bản quy định mới để giải quyết hỗ trợ một phần chi phí cụ thể là hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho những người này nhằm chia sẻ bớt gánh nặng bệnh tật trong quá trình điều trị, đồng thời thể hiện quan điểm đối xử công bằng với người bệnh bị yếu thế trong mọi hoạt động chăm sóc và điều trị.

Đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn hiện nay tại tỉnh có 01 xã Hòa Hiệp huyện Tân Biên, tuy nhiên việc đi lại và điều kiện xã đã lên nông thôn mới và chuẩn bị lên xã nông thôn mới nâng cao nên không đề xuất đưa đối tượng này vào cính sách hõ trợ.

Việc ban hành Nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế địa phương; các cơ quan chịu trách nhiệm chi hỗ trợ đúng đối tượng, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí, chế độ công khai theo đúng quy định hiện hành.

Nghị quyết ban hành phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

Quá trình xây dựng, ban hành văn bản phải bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại và một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo điều trị tại cơ sở y tế, phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực thực hiện.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các đối tượng là những người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn Trung ương, người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim, hoặc các bệnh khác gặp khó khăn (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương) do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí khi vào điều trị tại các cơ sở y tế Nhà nước, người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, hoặc người gặp khó khăn (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương) khi chạy thận nhân tạo do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí vào điều trị tại các cơ sở y tế Tư nhân. Những người này là công dân có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Mục tiêu**

Hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại và một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo điều trị tại cơ sở y tế nhằm giúp họ vượt qua khó khăn bệnh tật ổn định cuộc sống, góp phần trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

**2. Nội dung chính sách**

**2.1. Hỗ trợ tiền ăn**

**a) Đối tượng**

Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn Trung ương.

**b) Mức hỗ trợ**

Hỗ trợ tiền ăn khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức hỗ trợ là 3% mức lương cơ sở/người bệnh/ngày.

**2.2. Hỗ trợ tiền đi lại**

**a) Đối tượng**

Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn Trung ương.

**b) Mức hỗ trợ**

Hỗ trợ tiền đi lại từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà và chuyển bệnh viện khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên, các trường hợp cấp cứu, tử vong hoặc bệnh quá nặng và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà nhưng không được bảo hiểm y tế hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể là:

- Trường hợp sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế Nhà nước: Thanh toán chi phí vận chuyển cả chiều đi và chiều về cho cơ sở y tế chuyển người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách vận chuyển và giá xăng tại thời điểm sử dụng và các chi phí cầu, phà, phí đường bộ khác (nếu có). Nếu có nhiều hơn một người bệnh cùng được vận chuyển trên một phương tiện thì mức thanh toán chỉ được tính như đối với vận chuyển một người bệnh.

- Trường hợp không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế Nhà nước: Thanh toán chi phí vận chuyển một chiều đi cho người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km cho một chiều đi tính theo khoảng cách vận chuyển và giá xăng tại thời điểm sử dụng. Cơ sở y tế chỉ định chuyển bệnh nhân thanh toán chi phí vận chuyển cho người bệnh, sau đó thanh toán lại với Quỹ.

**2.3. Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh**

**a) Đối tượng**

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn Trung ương.

- Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

- Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim, hoặc các bệnh khác gặp khó khăn (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương) do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí khi vào điều trị tại các cơ sở y tế Nhà nước.

- Người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, hoặc người gặp khó khăn (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương) chạy thận nhân tạo do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí khi vào điều trị tại các cơ sở y tế Tư nhân.

**b) Mức hỗ trợ**

- Đối với người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 30% phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế mà người bệnh phải chi trả vượt khung theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế cho cơ sở y tế. Nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ.

- Đối với người bệnh không có thẻ bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 25% phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà người bệnh phải chi trả cho cơ sở y tế từ 1.000.000 đồng trở lên cho một đợt khám bệnh, chữa bệnh. Nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ.

**3. Giải pháp thực hiện**

Căn cứ nhu cầu người dân cần hỗ trợ qua các năm từ năm 2016-2021, Sở Y tế xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phân bổ vốn cho Sở Y tế.

Căn cứ kế hoạch vốn được phân bổ, Sở Y tế sẽ thực hiện chi trực tiếp cho đối tượng trên số hồ sơ nộp về Sở Y tế và thanh quyết toán theo quy định.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA**

**1. Nguồn lực**

- Bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

**-** Ước tính kinh phí hỗ trợ: khoảng 6 tỷ đồng/năm.

Căn cứ trên số tiền đã hỗ trợ cho các đối tượng trong các năm qua, đặc biệt 2 năm gần nhất 2020-2021, số tiền hỗ trợ bình quân cho các đối tượng là 5,4 và 5,1 tỷ đồng/năm, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NĂM** | **SỐ LƯỢT HỖ TRỢ ĐỐI TƯỢNG** | | | **TỔNG SỐ LƯỢT** |
| **THẬN NHÂN TẠO** | | **BỆNH KHÁC (NHÀ NƯỚC)** |
| **NHÀ NƯỚC** | **TƯ NHÂN** |
| 1 | 2016 | 534 | 52 | 51 | 637 |
| 2 | 2017 | 344 | 162 | 508 | 1014 |
| 3 | 2018 | 519 | 534 | 254 | 1307 |
| 4 | 2019 | 517 | 740 | 193 | 1450 |
| 5 | 2020 | 48 | 1335 | 361 | 1744 |
| 6 | 2021 | 55 | 1190 | 285 | 1530 |
| 7 | 2022 | 435 |  | 192 | 627 |
|  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **NĂM** | **SỐ TIỀN HÕ TRỢ ĐỐI TƯỢNG** | | | **TỔNG SỐ TIỀN** |
| **THẬN NHÂN TẠO** | | **BỆNH KHÁC (NHÀ NƯỚC)** |
| **NHÀ NƯỚC** | **TƯ NHÂN** |
| 1 | 2016 | 1,678,209,777 | 158,747,061 | 147,535,011 | 1,984,491,849 |
| 2 | 2017 | 1,040,606,000 | 481,736,000 | 1,779,994,349 | 3,302,336,349 |
| 3 | 2018 | 1,555,671,000 | 1,622,401,000 | 1,001,193,000 | 4,179,265,000 |
| 4 | 2019 | 1,323,053,000 | 2,356,718,000 | 685,359,476 | 4,365,130,476 |
| 5 | 2020 | 341,980,000 | 3,722,023,000 | 1,342,294,000 | 5,406,297,000 |
| 6 | 2021 | 386,613,000 | 3,691,664,000 | 1,094,241,000 | 5,172,518,000 |
| 7 | 2022 | 1,396,877,000 |  | 756,280,000 | 2,153,157,000 |
|  | **2016-2022** | **7,723,009,777** | **12,033,289,061** | **6,806,896,836** | **26,563,195,674** |

Đồng thời căn cứ trên số lượng bệnh nhân có thể gia tăng theo số lượng gia tăng dân số của tỉnh, do đó ước số tiền hỗ trợ là 6 tỷ đồng mỗi năm.

**2. Thời gian thực hiện**: bắt đầu khi Nghị quyết có hiệu lực.

**3. Điều kiện thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua**

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật; trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc nếu phát sinh các yêu cầu cần điều chỉnh, bổ sung, các trường hợp đặc biệt khác để đảm bảo phù hợp thực tiễn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại cuộc họp gần nhất.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp cuối năm 2023.

***Hồ sơ kèm theo:***

*1. Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

*2. Đề cương chi tiết Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

*3. Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật (báo cáo số 305/BC-SYT ngày 06/02/2023 của Sở Y tế về tình hình thực hiện Quyết định 46/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh).*

*4. Báo cáo đánh giá tác động chính sách (Báo cáo số 3414 ngày 06/10/2023 của Sở Y tế)*

*5. Các tài liệu có liệu quan*

Trên đây là Tờ trình xin chủ trương xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh; * Sở Y tế;   - LĐVP;  - Phòng KGVX;   * Lưu: VT. VP UBND tỉnh. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |

1. Bệnh viện Đa khoa tư nhân Cao Văn Chí, Bệnh viện Đa khoa tư nhân Lê Ngọc Tùng, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 671/UBND-KT ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo [↑](#footnote-ref-2)